CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU -VINACOMIN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU -VINACOMIN
2024-01-24 11:02:29

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN CỌC SÁU - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **16** /BC-TCS-HĐQT

Cẩm Phả, ngày 24 tháng 01 năm 024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Phú, thành Phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 020.33862062 Fax: 020.33863936
- Vốn điều lệ: 324.961.050.000 đồng
- Mã chứng khoán: TC6
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	18/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.
2	30/NQ-HĐQT	30/03/2023	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.
3	48/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023 thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023. 2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán PKF Việt Nam. 3. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022. 4. Báo cáo chi trả tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2022, chi trả phụ cấp đối với thành

			viên HĐQT độc lập năm 2022; kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, Người quản ký Công ty và chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023. 5. Báo cáo của HĐQT về quản trị Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023. 6. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023. 7. Báo cáo về các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và Người có liên quan năm 2022 và kế hoạch năm 2023. 8. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2022; báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023. 9. Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.
4	82/NQ-HĐQT	02/08/2023	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
5	95/NQ-HĐQT	22/09/2023	Nghị quyết thay đổi thời gian và bổ sung nội dung Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
6	96/NQ-ĐHĐCD	02/10/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty đối với ông Trần Thế Thành. 2. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Ngô Thế Phiệt và bầu ông Ngô Thế Phiệt giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin. 3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chủ trương cơ cấu lại Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và chuẩn bị Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai.
7	111/NQ-HĐQT	06/11/2023	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường

8	142/NQ-ĐHĐCD	29/12/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 thông qua các nội dung sau: 1. Thông qua Thông qua Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin 2. Thông qua dự thảo Hợp đồng hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin. 3. Thông qua Điều lệ Công ty hợp nhất và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty hợp nhất. 4. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi. 5. Thông qua Phương án sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin 7. Thông qua số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên, công nhận kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Cọc Sáu – TKV (nhiệm kỳ 05 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động. 8. Thông qua số lượng thành viên BKS là 03 thành viên, công nhận kết quả bầu cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Cọc Sáu – TKV (nhiệm kỳ 05 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động. 9. Công nhận kết quả bỏ phiếu và quyết định các Ông/Bà có tên dưới đây trúng cử Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Cọc Sáu – TKV (nhiệm kỳ 05 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động. - Ông Nguyễn Trọng Tốt, Giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT. - Bà Nguyễn Thị Lương Anh, Giữ chức vụ TBKS. 10. Công nhận kết quả bỏ phiếu và quyết định Ông Đặng Thanh Bình giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Cọc Sáu – TKV (nhiệm kỳ 05 năm) kể từ ngày Công ty chính thức hoạt động.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Báo cáo năm 2023)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	26/04/2022	02/10/2023
2	Ông Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	02/10/2023	
3	Ông Nguyễn Văn Thuấn	Thành viên HĐQT-Giám đốc	27/04/2017	Phụ trách HĐQT từ 01/8/2023 đến 02/10/2023
4	Ông Nguyễn Tấn Long	Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc	26/04/2012	
5	Ông Đinh Thái Bình	Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc	26/04/2022	
6	Ông Lưu Hoàng Sinh	TV. HĐQT độc lập	26/04/2022	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Thế Thành	CT HĐQT	13/18	72.2%	Không còn là Chủ tịch HĐQT từ 01/08/2023 không còn là TV HĐQT từ 02/10/2023
2	Ông Ngô Thế Phiệt	CT HĐQT	10/10	100%	Là thành viên HĐQT, là Chủ tịch HĐQT từ 02/10/2023
3	Ông Nguyễn Văn Thuấn	TV HĐQT	28/28	100%	
4	Ông Nguyễn Tấn Long	TV HĐQT	28/28	100%	
5	Ông Đinh Thái Bình	TV HĐQT	28/28	100%	
6	Ông Lưu Hoàng Sinh	TV HĐQT	28/28	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc

Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã chủ động nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra ngày 06/05/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 vào ngày 02/10/2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 vào ngày 29/12/2023 và kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ mỗi thành viên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành theo từng lĩnh vực phù hợp với chuyên môn; duy trì chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT về tình hình SXKD, ĐTXD, tổ chức, tái cơ cấu, các vấn đề phát sinh...HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám đốc và bộ máy điều hành đã triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện đầy đủ các điều khoản hợp đồng giao nhận thầu khai thác, sàng tuyển than với Tập đoàn TKV.

Trong năm 2023, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành một số quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ.

Chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện kế hoạch đầu tư, triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu của Công ty, Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty phê duyệt.

** Đánh giá chung:* Trong năm 2023, Giám đốc và bộ máy điều hành đã điều hành SXKD và các mặt hoạt động khác của Công ty đảm bảo đúng pháp luật, triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông giao. Kết quả năm 2023, Công ty cơ bản thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 theo kế hoạch điều chỉnh của Tập đoàn TKV giao, bảo toàn vốn kinh doanh, Công ty chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (Không có)

Các phòng ban trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.

Ban thư ký đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch. Ghi chép các biên bản họp HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (năm 2023)

Trong năm 2023, HĐQT Công ty đã họp 28 phiên, ban hành 134 văn bản theo thẩm quyền (trong đó gồm 61 Nghị quyết và 73 quyết định, văn bản khác), cụ thể:

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	02/NQ-HĐQT	05/01/2023	Nghị quyết V/v thông qua việc bố trí cán bộ nghỉ hưu thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường.	100%
2	03/NQ-HĐQT	09/01/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 01 ngày 06/01/2023: (1) Thông qua Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023; (2) Phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023; (3) Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023; (4) Triển khai một số văn bản quản lý Công ty.	100%
3	04/QĐ-TCS	09/01/2023	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 của Công ty.	100%

4	05/QĐ-TCS	09/01/2023	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 của Công ty.	100%
5	06/QĐ-TCS	09/01/2023	Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2023.	100%
6	14/NQ-HĐQT	06/02/2023	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thuê ngoài một số công đoạn sản xuất than năm 2023.	100%
7	16/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 02 ngày 08/02/2023: (1) Phê duyệt kế hoạch tiền lương, quỹ tiền lương sản xuất than kế hoạch năm 2023; Kế hoạch quỹ tiền lương Người quản lý Công ty, phụ cấp Thành viên HĐQT độc lập Công ty năm 2023; (2) Phê duyệt Kế hoạch tuyển bổ sung lao động năm 2023; (3) Phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2023; (4) HĐQT triển khai một số Văn bản quản lý Công ty theo thẩm quyền.	100%
8	17/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2023.	100%
9	18/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.	100%
10	19/QĐ-TCS	08/02/2023	Quyết định phê duyệt kế hoạch tiền lương, quỹ tiền lương sản xuất than kế hoạch năm 2023; Quỹ tiền lương Người quản lý Công ty, phụ cấp Thành viên HĐQT độc lập năm 2023.	100%
11	20/QĐ-TCS	08/02/2023	Quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023.	100%
12	21/NQ-HĐQT	24/02/2023	Nghị quyết V/v chỉ đạo triển khai Phương án thi công bốc xúc, đổ thải, san lấp vùng trũng tại khai trường Cánh Tây Mông Dương.	100%
13	23/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết thông qua danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025÷2030 và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020÷2025 diện Công ty quản lý.	100%
14	23a/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết thống nhất Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm cán bộ.	100%
15	24/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ và thống nhất đề nghị xem xét bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty.	100%
16	25/NQ-HĐQT	07.03/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 04 ngày 07/03/2023: (1) Thông qua Kế hoạch bổ sung chỉ tiêu sản xuất than sạch từ SPNT năm 2023; (2) Thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023; (3) Thông qua các nội dung báo cáo, xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ	100%

			đông thường niên năm 2023; (4) Thông qua Tờ trình của Giám đốc về tự đánh giá xếp loại dianh nghiệp năm 2022.	
17	28/QĐ-TCS	16/03/2023	Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung).	100%
18	29/QĐ-TCS	16/03/2023	Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2025-2030.	100%
19	30/NQ-HĐQT	30/03/2023	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.	100%
20	41/NQ-HĐQT	12/04/2023	Nghị quyết chỉ đạo rà soát kết quả kiểm điểm theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.	100%
21	42/QC-TCS	12/04/2023	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty 2023.	100%
22	43/QĐ-TCS	12/04/2023	Quyết định về việc thành lập Ban Thẩm tra tư cách Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty 2023.	100%
23	48/NQ-HĐQT	16/05/2023	Nghị quyết chỉ đạo triển khai Văn bản số 2164/TKV-KCM ngày 15/05/2023 của Tập đoàn TKV về triển khai thực hiện Phương án khai thác than trước và trong mùa mưa năm 2023.	100%
24	52/NQ-HĐQT	19/05/2023	Nghị quyết thông qua Kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn và một số hệ số tài chính năm 2023.	100%
25	54/NQ-HĐQT	19/05/2023	Nghị quyết tiếp tục triển khai thực hiện Phương án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	100%
26	55/NQ-HĐQT	26/05/2023	Nghị quyết chỉ đạo thực hiện kiến nghị của Liên ngành tỉnh Quảng Ninh tại Biên bản làm việc ngày 26/04/2023.	100%
27	56/NQ-HĐQT	02/06/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương để Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết 1/1500- Dự án cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai.	100%
28	57/NQ-HĐQT	14/06/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương sử dụng đất khu vực Vũ Môn, phường Mông Dương thuộc quy hoạch của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	100%
29	58/NQ-HĐQT	14/06/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh chuyển bước Kế hoạch ĐTXD năm 2023.	100%
30	60/QĐ-TCS	14/06/2023	Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	100%
31	61/NQ-HĐQT	22/06/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 10 ngày 22/06/2023: (1) Phê duyệt Bộ định mức nhân công sửa sửa trung đại tu một số thiết bị chủ yếu trong Công ty;	100%

			(2) Phê duyệt chi trả tiền thù lao hàng tháng của Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023; (3) HĐQT triển khai một số văn bản quản lý Công ty.	
32	62/QĐ-TCS	22/06/2023	Quyết đinh về việc ban hành "Bộ định mức nhân công sửa sửa trung đại tu một số thiết bị chủ yếu trong nội bộ Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin."	100%
33	63/NQ-HĐQT	22/06/2023	Nghị quyết về việc thông qua Phương án hợp nhất Công trường Xúc Thắng Lợi và Công trường Xúc Tả Ngạn.	100%
34	64/QĐ-TCS	22/06/2023	Quyết định về việc chi trả tiền thù lao hàng tháng của Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023.	100%
35	65/NQ-HĐQT	22/06/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi năm 2023 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	100%
36	66/QĐ-TCS	22/06/2023	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ Giám đốc điều hành mỏ .	100%
37	67/QĐ-TCS	22/06/2023	Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	100%
38	68/NQ-HĐQT	03/07/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 11 ngày 03/07/2023: (1) Thông qua kết quả SXKD tháng 6 và 6 tháng đầu năm, kế hoạch điều hành SXKD tháng 7 và quý III/2023; (2) HĐQT triển khai một số Văn bản quản lý Công ty theo thẩm quyền.	
39	72/NQ-HĐQT	26/07/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp12 ngày 26/07/2023: (1) Triển khai Văn bản số 3244/TKV-KCM ngày 250/7/2023 V/v tăng cường quản lý công tác ký thuật, các chỉ tiêu KTCN than lộ thiên 06 tháng cuối năm 2023 (2) Phê duyệt dự toàn và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán hoàn thành dự án, thuộc Dự án đầu tư XDCT mỏ than Cọc Sáu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV.	
40	73/NQ-HĐQT	26/07/2023	Nghị quyết thông qua Kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	
41	74/QĐ-TCS	26/07/2023	Quyết định phê duyệt dự toàn và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán hoàn thành dự án, thuộc Dự án đầu tư XDCT mỏ than Cọc Sáu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV.	
42	76/NQ-HĐQT	28/07/2023	Nghị quyết thông qua kế hoạch thuê đơn vị tư vấn lập Đề án đóng cửa mỏ một phần diện tịch khu vực khai thác than bằng phương pháp lộ thiên tại các vỉa than: GII, GII1, GII2, GIII, GIV mỏ Cọc Sáu thuộc phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	

43	81/NQ-HĐQT	31/07/2023	Nghị quyết thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	
44	85/NQ-HĐQT	31/08/2023	Nghị quyết thông qua việc điều động, bố trí cán bộ.	
45	86/QC-TCS	05/09/2023	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty 2023.	
46	87/QC-TCS	05/09/2023	Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin nhiệm kỳ 2022-2027.	
47	88/TB-TCS	05/09/2023	Thông báo về việc đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin nhiệm kỳ 2022-2027.	
48	89/QĐ-TCS	07/09/2023	Quyết định về việc thành lập Ban Thẩm tra tư cách Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023.	
49	90/NQ-HĐQT	18/09/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty.	
50	93/NQ-HĐQT	21/09/2023	Nghị quyết thông qua bổ sung nội dung, tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.	
51	97/NQ-HĐQT	02/10/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp ngày 02 tháng 10 năm 2023: (1) Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty; (2) Phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT, Thư ký Công ty.	
52	98/QĐ-TCS	02/10/2023	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT, Thư ký Công ty.	
53	99/NQ-HĐQT	05/10/2023	Nghị quyết V/v Thông qua Tờ trình của Giám đốc về việc vay vốn lưu động phục vụ SXKD tháng 10/2023.	
54	103/NQ-HĐQT	16/10/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 21 ngày 16/10/2023: (1) Kiện toàn Ban Chỉ đạo tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin; (2) HĐQT triển khai một số Văn bản quản lý Công ty theo thẩm quyền.	
55	105/QĐ-TCS	16/10/2023	Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	
56	106/QĐ-TCS	16/10/2023	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	
57	109/NQ-HĐQT	02/11/2023	Nghị quyết V/v triển khai thực hiện Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu và Công ty cổ phần Than Đèo Nai.	
58	110/NQ-HĐQT	02/11/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 22 ngày 02/11/2023: (1) Thông qua chủ trương thuê ngoài thực hiện dịch vụ phục vụ bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại cho người lao động năm 2024; (2) HĐQT triển khai một số Văn bản quản lý Công ty theo thẩm quyền.	

59	117/NQ-HĐQT	14/11/2023	Nghị quyết chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ Phương án thu hồi và sử dụng đất đá thải tại bãi thải mỏ Cọc Sáu làm vật liệu san lấp trên địa bàn thành phố Cẩm Phả - Vân Đồn.	
60	118/NQ-HĐQT	21/11/2023	Nghị quyết phê duyệt Kế hoạch thuê ngoài một số công đoạn sản xuất than năm 2024.	
61	120/NQ-HĐQT	27/11/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương thuê xe vận chuyển, đưa đón công nhân đi làm phục vụ sản xuất năm 2024; thuê ngoài dịch vụ nổ mìn năm 2024 trên khai trường Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	
62	121/NQ-HĐQT	27/11/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện công trình: Sửa chữa lò số 2 - Hệ thống thoát nước +28.	
63	122/NQ-HĐQT	29/11/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 25 ngày 29/11/2023: (1) Triển khai Kế hoạch tháng 12 và nhiệm vụ SXKD còn lại năm 2023; (2) Thông qua thời gian, nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023; (3) HĐQT triển khai một số Văn bản quản lý Công ty theo thẩm quyền..	
64	123/NQ-HĐQT	29/11/2023	Nghị quyết thông qua việc giao nhiệm vụ cán bộ.	
65	126/TB-TCS	07/12/2023	Thông báo về việc đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty hợp nhất.	
66	127/NQ-HĐQT	07/12/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 26 ngày 07/12/2023: (1) Thông qua kế hoạch tổ chức Hội nghị NLĐ năm 2024 cùng với Hội nghị tổng kết hoạt động SXKD năm 203; (2) Thông qua nội dung, dự thảo các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023.	
67	131/NQ-HĐQT	11/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung: (1) Phê duyệt bổ nhiệm lại ông Đinh Thái Bình giữ chức vụ Phó giám đốc; (2) Phê duyệt nâng bậc, nâng lương điối với Người quản lý Công ty.	
68	132/QĐ-TCS	11/12/2023	Quyết định V/v bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin	
69	133/QĐ-TCS	11/12/2023	Quyết định V/v nâng bậc, nâng mức lương đối với Người quản lý Công ty .	
70	134/NQ-HĐQT	21/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung: (1) Phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2023 điều chỉnh Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin; (2) HĐQT triển khai một số Văn bản chỉ đạo của TKV.	
71	135/QĐ-TCS	21/12/2023	Quyết định V/v phê duyệt Kế hoạch ĐTXD điều chỉnh năm 2022.	
72	136/NQ-HĐQT	23/12/2023	Nghị quyết V/v thay đổi và bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023.	

73	137/NQ-HĐQT	26/12/2023	Quyết định về việc thành lập Ban Thẩm tra tư cách Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023.	
74	138/NQ-HĐQT	27/12/2023	Nghị quyết về việc giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử HĐQT, BKS Công ty hợp nhất.	
75	139/NQ-HĐQT	27/12/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua các nội dung: (1) Phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2024; (2) Phê duyệt điều chỉnh dự án, dự toán và kế hoạch LCNT gói thầu thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, thuộc dự án ĐTXD công trình mỏ Than Cọc Sáu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV; (3) HĐQT triển khai một số Văn bản chỉ đạo của TKV.	
76	140/QĐ-TCS	27/12/2023	Quyết định V/v phê duyệt điều chỉnh dự án, dự toán và kế hoạch LCNT gói thầu thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, thuộc dự án ĐTXD công trình mỏ Than Cọc Sáu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV.	
77	141/QĐ-TCS	27/12/2023	Quyết định V/v phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2024.	

III. BAN KIỂM SOÁT (Báo cáo năm 2023)

1. Thông tin về thành viên và cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	TBKS	Bắt đầu từ 22//04/2021	Cử nhân kinh tế (chuyên ngành KTTC)
2	Bà Trần Thị Điệp	TV BKS	Bắt đầu từ 16/05/2020	Kỹ sư kinh tế và QTDN
3	Bà Vũ Thiện Thành	TV BKS	Bắt đầu từ 25/04/2014	Kỹ sư kinh tế và QTDN

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát: Năm 2023 Ban kiểm soát tổ chức họp 05 lần

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	05/05	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Điệp	05/05	100%	100%	
3	Bà Vũ Thiện Thành	05/05	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát thực hiện giám sát thông qua tham dự các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Ban giám đốc, thông qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu do Thư ký Công ty và các phòng ban gửi cho BKS; Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động SXKD, tài chính, đầu tư của Công ty theo kế hoạch đã lập. Thực hiện giám sát báo cáo quyết toán tài chính năm 2022, báo cáo tài chính hàng quý và 6 tháng đầu năm 2023.

Giám sát HĐQT thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Đại hội cổ đông bất thường năm 2023, Phương án hợp nhất Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin; giám sát Ban giám đốc Công ty triển khai các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Ban kiểm soát đề cao trách nhiệm trước cổ đông và người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Công ty quy định, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn về vốn và tài sản.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cùng các phòng ban trong Công ty đã phối hợp, cung cấp tài liệu, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo đúng yêu cầu.

Các cuộc họp HĐQT đều có mặt BKS tham dự. Năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị, yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD, HĐQT và Ban Giám đốc.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc Công ty, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam khi được mời tham dự và tham gia góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Văn Thuấn	Giám đốc	16/03/1970	Thạc sỹ khai thác mỏ, Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên	29/11/2019
2	Ông Nguyễn Tấn Long	Phó giám đốc	08/11/1967	Kỹ sư cơ khí động lực	01/09/2007
3	Ông Đinh Thái Bình	Phó giám đốc	11/6/1976	Thạc sỹ khai thác mỏ, Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên	14/12/2018
4	Ông Trần Nhật Quang	Phó giám đốc	02/9/1971	Kỹ sư kinh tế vận tải	06/04/2023

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Thanh Phương	06/7/1974	Kỹ sư kinh tế và quản trị doanh nghiệp, Cử nhân kế toán	22/10/2020

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên HĐQT, Giám đốc, Ban lãnh đạo điều hành, BKS

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành Công ty tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao về quản trị do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức.

2. Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty:

Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty và là Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty, công bố thông tin thông qua các buổi học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức.

VII. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách người có liên quan của Công ty *((Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo)*.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*Chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo)*.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác trong thời gian ba 03 năm trở lại đây (*Chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo)*.

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (Báo cáo năm 2023):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ *(Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo)*.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không.

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có.

Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBCKNN, SGDCKHN (b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GĐ (e-copy);
- Phòng KTTC, TCLĐ, KH, VP (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT (Th02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 5700101002 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU VINACOMIN
TP. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH

Ngô Thế Phiệt

Phụ lục số 01

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số: 16/BC-TCS-HĐQT, ngày 24/01/2024)

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm		Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
1	**Trần Thế Thành**	**Nội bộ**							**CT HĐQT**	**26/04/2022**		**21.122.469**	**65%**	**26/04/2022**	**02/10/2023**	**Đại diện phần vốn TKV**
1.1	Lê Thị Ngần	NCLQ	Vợ											"	"	
1.2	Trần Thị Thanh Hương	NCLQ	Con đẻ											"	"	
1.3	Trần Tuấn Đạt	NCLQ	Con đẻ											"	"	
1.4	Trần Thanh Thảo	NCLQ	Con đẻ											"	"	
1.5	Hoàng Anh	NCLQ	Con rể											"	"	
1.6	Trần Văn Chung	NCLQ	Anh ruột					Quảng Ninh						"	"	
1.7	Trần Văn Thắng	NCLQ	Em ruột					Quảng Ninh						"	"	
1.8	Lưu Hoàng Anh	NCLQ	Chị dâu					Quảng Ninh						"	"	
1.9	Phạm Thị Hợp	NCLQ	Em dâu					Quảng Ninh						"	"	
1.10	Lê Hữu Ngạn	NCLQ	Bố vợ					Thái Bình						"	"	
1.11	Lê Thị Nuôi	NCLQ	Mẹ vợ					Thái Bình						"	"	
1.12	Nguyễn Vân Anh	NCLQ	Con dâu					Quảng Ninh						"	"	
2	**Ngô Thế Phiệt**	**Nội bộ**						**Quảng Ninh**	**CT HĐQT**	**02/10/2023**		**21.122.469**	**65%**	**02/10/2023**		**Đại diện phần vốn TKV**
2.1	Trần Thị Lệ		Vợ											02/10/2023		
2.2	Ngô Thế Phong		Con đẻ											02/10/2023		
2.3	Ngô An Bình		Con đẻ											02/10/2023		
2.4	Ngô Hùng Điểm		Bố đẻ											02/10/2023		
2.5	Tàng Thị Nga		Mẹ đẻ											02/10/2023		
2.6	Trần Cảo		Bố vợ											02/10/2023		
2.7	Ngô Thế Lam		Em ruột											02/10/2023		
2.8	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Em dâu											02/10/2023		

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm		Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
2.9	Ngô Thế Lữ		Em ruột											02/10/2023		
2.10	Lê Xuân Thương		Em dâu											02/10/2023		
2.11	Ngô Thế Vinh		Em ruột											02/10/2023		
2.12	Nguyễn Thị Hồng Thái		Em dâu											"		
3	**Nguyễn Văn Thuấn**	**Nội bộ**		**061C661897**				**Quảng Ninh**	**TV HĐQT, Giám đốc**	**10/05/2012**		**1.392**		**10/05/2012**		
3.1	Đặng Thị Khánh	NCLQ	Mẹ đẻ					Hưng Yên						"		
3.2	Phạm Thị Hoàn	NCLQ	Vợ	061C660167				Quảng Ninh				1.160		"		
3.3	Nguyễn Đức Toàn	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
3.4	Nguyễn Đức Duy	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
3.5	Nguyễn Thị Vân	NCLQ	Chị ruột					Hà Nội						"		
3.6	Nguyễn Văn Thuần	NCLQ	Anh ruột					Hưng Yên						"		
3.7	Nguyễn Thị Lý	NCLQ	Chị ruột					Hưng Yên						"		
3.8	Nguyễn Thị Hà	NCLQ	Em ruột					Hưng Yên						"		
3.9	Nguyễn Thị Huệ	NCLQ	Em ruột					Hưng Yên						"		
3.10	Phạm Mạnh Hà	NCLQ	Bố vợ					Quảng Ninh						"		
3.11	Đỗ Thị Tần	NCLQ	Mẹ vợ					Quảng Ninh						"		
3.12	Vũ Ngọc Lân	NCLQ	Anh rể					Hà Nội						"		
3.13	Nguyễn Thị Đát	NCLQ	Chị dâu					Hưng Yên						"		
3.14	Nguyễn Nghiêm	NCLQ	Anh rể					Kom Tum						"		
3.15	Nguyễn Toàn Thắng	NCLQ	Em rể					Hưng Yên						"		
3.16	Nguyễn Văn Loạt	NCLQ	Em rể					Hưng Yên						"		
4	**Lưu Hoàng Sinh**	**Nội bộ**						**Quảng Ninh**	**TV HĐQT độc lập**	**26/04/2022**				**26/04/2022**		
4.1	Dương Thị Oanh	NCLQ	Vợ					Quảng Ninh						"		
4.2	Lưu Hoàng Bằng	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm		Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
4.3	Lưu Việt Hòa	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
4.4	Nguyễn Thị Mai Hương	NCLQ	Con dâu					Quảng Ninh						"		
4.5	Vũ Hải Long	NCLQ	Con rể					Quảng Ninh						"		
4.6	Lưu Thị Kiền	NCLQ	Chị ruột					Quảng Ninh						"		
4.7	Lưu Thị Thành	NCLQ	Chị ruột					Quảng Ninh						"		
4.8	Nguyễn Văn Tiến	NCLQ	Anh rể					Quảng Ninh						"		
4.9	Dương Doãn Xôn	NCLQ	Bố vợ					Quảng Ninh						"		
4.10	Nguyễn Thị Lợi	NCLQ	Mẹ vợ					Quảng Ninh						"		
5	**Nguyễn Tấn Long**	**Nội bộ**		**061C662413**				**Quảng Ninh**	**TV HĐQT, Phó GĐ**	**01/09/2007**		**2.437**		**01/09/2007**		
5.1	Bùi Thị Thành	NCLQ	Mẹ đẻ					Quảng Ninh						"		
5.2	Trịnh Thị Tuyết Nhung	NCLQ	Vợ					Quảng Ninh						"		
5.3	Nguyễn Thị Diệu Linh	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
5.4	Nguyễn Thành Vinh	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
5.5	Nguyễn Thị Thanh Hiên	NCLQ	Chị ruột					Quảng Ninh						"		
5.6	Nguyễn Thị Tuyết Mai	NCLQ	Chị ruột					Quảng Ninh						"		
5.7	Nguyễn Thị Kim Dung	NCLQ	Chị ruột					Quảng Ninh						"		
5.8	Nguyễn Thị Minh Tâm	NCLQ	Chị ruột					Quảng Ninh						"		
5.9	Trịnh Hồng Tuệ	NCLQ	Bố vợ					Quảng Ninh						"		
5.10	Nguyễn Thị Uyên	NCLQ	Mẹ vợ					Quảng Ninh						"		
5.11	Bùi Văn Thắng	NCLQ	Anh rể					Quảng Ninh						"		
5.12	Nguyễn Văn Đoài	NCLQ	Anh rể					Quảng Ninh						"		
5.13	Trần Duy Phượng	NCLQ	Anh rể											"		
6	**Đinh Thái Bình**	**Nội bộ**		**061C661572**				**Quảng Ninh**	**TV HĐQT, Phó GĐ**	**14/12/2018**		**580**		**14/12/2018**		
6.1	Đinh Văn An	NCLQ	Bố đẻ					Quảng Ninh						"		

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm		Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
6.2	Nguyễn Thị Quảng	NCLQ	Mẹ đẻ					Quảng Ninh						"		
6.3	Trần Thị Hường	NCLQ	Vợ					Quảng Ninh						"		
6.4	Đinh Quang Tuấn	NCLQ	Con đẻ											"		
6.5	Đinh Phú Lâm	NCLQ	Con đẻ											"		
6.6	Đinh Viết Minh	NCLQ	Em ruột					Quảng Ninh						"		
6.7	Đinh Thái Dương	NCLQ	Em ruột					Quảng Ninh						"		
6.8	Đinh Xuân Thắng	NCLQ	Em ruột					Quảng Ninh						"		
6.9	Đinh Xuân Lợi	NCLQ	Em ruột					Quảng Ninh						"		
6.10	Trần Biển	NCLQ	Bố vợ					Quảng Ninh						"		
6.11	Đỗ Thị Cẩn	NCLQ	Mẹ vợ					Quảng Ninh						"		
6.12	Nguyễn Thị Kim Thu	NCLQ	Em dâu					Quảng Ninh						"		
6.13	Nguyễn Thị Mỹ Cầm	NCLQ	Em dâu					Quảng Ninh						"		
6.14	Vũ Thị Hằng	NCLQ	Em dâu					Quảng Ninh						"		
6.15	Trần Thu Minh	NCLQ	Em dâu					Hà Nội						"		
7	**Trần Nhật Quang**	**Nội bộ**		**061C661591**				**Quảng Ninh**	**Phó GĐ**	**06/04/2023**		**2.087**		**06/04/2023**		
7.1	Trần Văn Quỳnh	NCLQ	Bố đẻ					Quảng Ninh						"		
7.2	Nguyễn Thị Nguyệt	NCLQ	Mẹ đẻ					Quảng Ninh						"		
7.3	Nguyễn Thị Tuyến	NCLQ	Vợ					Quảng Ninh						"		
7.4	Trần Minh Trang	NCLQ	Con đẻ											"		
7.5	Trần Quang Minh	NCLQ	Con đẻ											"		
7.6	Trần Thị Quỳnh Nga	NCLQ	Chị ruột					Quảng Ninh						"		
7.7	Trần Thị Minh Ngọc	NCLQ	Chị ruột											"		
7.8	Trần Văn Quảng	NCLQ	Em ruột					Quảng Ninh						"		
7.9	Thomas Trybus	NCLQ	Con rể											"		

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm		Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
7.10	Vũ Ngọc Dũng	NCLQ	Anh rể					Quảng Ninh						"		
7.11	Phạm Thị Quỳnh	NCLQ	Em dâu					Quảng Ninh						"		
8	**Phạm Thanh Phương**	**Nội bộ**		**061C662356**				**Quảng Ninh**	**Kế toán trưởng**	**22/10/2020**		**5.200**		**22/10/2020**		
8.1	Phạm Thanh Chương	NCLQ	Bố đẻ					Quảng Ninh						"		
8.2	Đặng Thị Chúc	NCLQ	Mẹ đẻ					Quảng Ninh						"		
8.3	Phạm Thị Lý	NCLQ	Vợ					Quảng Ninh						"		
8.4	Phạm Thanh Hòa	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
8.5	Phạm Thanh Bình	NCLQ	Con đẻ											"		
8.6	Phạm Thanh Cường	NCLQ	Em ruột	061C661640				Quảng Ninh				927		"		
8.7	Phạm Thanh An	NCLQ	Em ruột					Quảng Ninh						"		
8.8	Cao Thị Loan	NCLQ	Mẹ vợ					Quảng Ninh						"		
8.9	Trần Thị Thanh Cầm	NCLQ	Em dâu					Quảng Ninh						"		
8.10	Đỗ Thị Thu Hợp	NCLQ	Em dâu	061C662720				Quảng Ninh				462		"		
9	**Nguyễn Thị Lương Anh**	**Nội bộ**						**Hà Nội**	**TBKS**	**22/04/2021**				**22/04/2021**		
9.1	Lương Thị Ngọc Bích	NCLQ	Mẹ đẻ					Thái Nguyên						"		
9.2	Trịnh Đắc Hòa	NCLQ	Chồng					Hà Nội						"		
9.3	Trịnh Như Phương	NCLQ	Con đẻ					Hà Nội						"		
9.4	Trịnh Minh Đức	NCLQ	Con đẻ					Hà Nội						"		
9.5	Nguyễn Thi Lương Nga	NCLQ	Em ruột					Thái Nguyên						"		
9.6	Nguyễn Thạc Cương	NCLQ	Em rể					Thái Nguyên						"		
9.7	Nguyễn Lương Vinh	NCLQ	Em ruột					Cục QLXNC						"		
9.8	Vũ Thị Thu Giang	NCLQ	Em dâu					Thái Nguyên						"		
9.9	Dương Tuấn Anh	NCLQ	Con rể					Hà Nội						30/05/2022		
10	**Trần Thị Điệp**	**Nội bộ**		**061C660817**				**Quảng Ninh**	**TV BKS**	**16/05/2020**		**650**		**16/05/2020**		

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm		Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
10.1	Trần Công Cây	NCLQ	Bố đẻ					Quảng Ninh						"		
10.2	Nguyễn Hữu Quang	NCLQ	Chồng	061C660815				Quảng Ninh				975		"		
10.3	Nguyễn Trần Thành	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
10.4	Nguyễn Hữu Phú	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
10.5	Trần Anh Đào	NCLQ	Chị ruột					Thái Bình						"		
10.6	Trần Cát Ninh	NCLQ	Em ruột					Hà Nội						"		
10.7	Trần An Thái	NCLQ	Em ruột					Quảng Ninh						"		
10.8	Trần Nguyên Văn	NCLQ	Em ruột					Quảng Ninh						"		
10.9	Nguyễn Văn Tứ	NCLQ	Bố chồng					Quảng Ninh						"		
10.10	Trần Thị Sáng	NCLQ	Mẹ chồng					Quảng Ninh						"		
10.11	Đoàn Văn Hiến	NCLQ	Anh rể					Quảng Ninh						"		
10.12	Phạm Duy Quang	NCLQ	Em rể					Hà Nội						"		
10.13	Đặng Thị Núi	NCLQ	Em dâu					Quảng Ninh						"		
10.14	Lê Thị Tâm	NCLQ	Em dâu					Quảng Ninh						"		
10.15	Dương Thảo Ngọc	NCLQ	Con dâu					Thái Nguyên						"		
11	**Vũ Thiện Thành**	**Nội bộ**		**613C660114**				**Quảng Ninh**	**TV BKS**	**25/04/2014**		**650**		**25/04/2014**		
11.1	Vũ Ngọc Thấn	NCLQ	Bố đẻ	061C662581				Quảng Ninh						"		
11.2	Nguyễn Thị Hiền	NCLQ	Mẹ đẻ					Quảng Ninh						"		
11.3	Phạm Vũ Thịnh	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
11.4	Phạm Vũ Hoàng	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
11.5	Trịnh Thúy Ngọc	NCLQ	Con dâu					Quảng Ninh						"		
11.6	Vũ Thiện Thanh	NCLQ	Em ruột					Quảng Ninh						"		
11.7	Vũ Phương Thảo	NCLQ	Em ruột					Quảng Ninh						"		
11.8	Lê Quý Châu	NCLQ	Em rể					Hà Nội						"		

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm		Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		13	14	15	16	17
11.9	Nguyễn Đức Phương	NCLQ	Em rể					Quảng Ninh						"		
12	**Nguyễn Trung Thành**	**Nội bộ**		**061C660145**				**Quảng Ninh**	**PTQT, TKCT, CBTT**	**10/10/2017**				**10/10/2017**		
12.1	Trương Thị Kỳ	NCLQ	Mẹ đẻ					Nam Định						"		
12.2	Nguyễn Trung Hiếu	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
12.3	Nguyễn Hà Thảo	NCLQ	Con đẻ					Quảng Ninh						"		
12.4	Nguyễn Hồng Thanh	NCLQ	Anh ruột	061C662668				Quảng Ninh						"		
12.5	Nguyễn Hồng Quân	NCLQ	Anh ruột					Nam Định						"		
12.6	Nguyễn Thị Nga	NCLQ	Chị ruột					Hà Nam						"		
12.7	Nguyễn Kim Ngân	NCLQ	Chị ruột					Nam Định						"		
12.8	Nguyễn Kim Ngần	NCLQ	Chị ruột					Hà Nội						"		
12.9	Nguyễn Quốc Khánh	NCLQ	Anh ruột					Nam Định						"		
12.10	Nguyễn Thị Thịnh	NCLQ	Chị dâu					Quảng Ninh						"		
12.11	Trần Văn Đức	NCLQ	Anh rể					Hà Nam						"		
12.12	Nguyễn Thanh Bình	NCLQ	Anh rể					Nam Định						"		
12.13	Nguyễn Văn Phong	NCLQ	Anh rể					Hà Nội						"		
12.14	Nguyễn Thúy Ngần	NCLQ	Chị dâu					Nam Định						"		

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
THƯ KÝ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU VINACOMIN

Nguyễn Trung Thành

Phụ lục số 02

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 16/BC-TCS-HĐQT, ngày 24 tháng 01 năm 2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, tổng giá trị giao dịch (cả VAT)	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV). Các Công ty trực thuộc gồm: - Công ty Tuyển Than Cửa Ông - TKV; - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin.	Cổ đông lớn	Mã số DN 5700100256 Sở KH và ĐT Hà Nội	Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Hàng năm	Điều lệ TKV Số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2023	Hợp đồng PHKD: HĐ nguyên tắc gồm: Mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh. Giá trị thực hiện giao dịch Bán: 2.447.193.038.006 đồng	- TKV nắm giữ 65%. Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể đối với các hợp đồng có giá trị cụ thể, giá trị giao dịch lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.
2	Công ty cổ phần Vật tư - TKV	Có cùng Chủ tịch HĐQT	Mã số DN 5700100707; Sở KH và ĐT Quảng Ninh	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2023	Mua, bán xăng dầu, dầu nhờn, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ SXKD. Giá trị thực hiện giao dịch: Giá trị thực hiện giao dịch Bán: 132.489.209 đồng Mua: 566.980.178.301 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.

3	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin - Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin- Chi nhánh Vân Long	Có cùng Chủ tịch HĐQT, cùng thành viên BKS	Mã số DN 0100101298 Sở KH và ĐT Hà Nội	Tầng 8 Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2023	Hợp đồng mua/bán vật tư; hợp đồng thuê ngoài dịch vụ phục vụ bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại cho NLĐ và các lĩnh vực phục vụ SXKD. Giá trị thực hiện giao dịch: Mua: 36.090.747.986 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất.
4	Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin *(chưa phát sinh giao dịch)*	Có cùng Chủ tịch HĐQT	MST: 5700101203	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2023	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty Giá trị thực hiện giao dịch: 0 Đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất
5	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin *chưa phát sinh giao dịch)*	Có cùng Chủ tịch HĐQT, cùng Trưởng ban kiểm soát	MST: 57001011323	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2023	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty Giá trị thực hiện giao dịch: 0 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất
6	Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin	Có cùng Trưởng ban kiểm soát	MST: 5700101299	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2023	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất

							02 Công ty Giá trị thực hiện giao dịch: Bán: 2.443.517 đồng	của Công ty đã được kiểm toán gần nhất
7	Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp-Vinacomin - Chi nhánh CP Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp-Vinacomin, Xí nghiệp Thương mại và dịch vụ tổng hợp và xây dựng	Có cùng Chủ tịch HĐQT	MST: 0500237543	565 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Điều lệ Công ty	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty Giá trị thực hiện giao dịch: Mua: 298.883.930 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất
8	Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin *(chưa phát sinh giao dịch)*	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin là Kiểm soát viên của Viện	MST: 0100101594	Số 3 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023	Số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2023	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty Giá trị thực hiện giao dịch: 0 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

THƯ KÝ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỌC SÁU VINACOMIN

Nguyễn Trung Thành